TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **52**/2022/HS-ST

Ngày: 31 -8- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Trình**

Ông **Nguyễn Văn Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Đại Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P, Sinh ngày 31/01/1992 tại TP Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tr (cả hai đều đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 129/2016/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 - Có mặt tại phiên tòa

**** Người bị hại:*** Bà **Lê Thị Ph,** sinh năm: 1966 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 1006/21/23 đường T, tổ 27, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Nguyễn M**, sinh năm: 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

2/ Anh **Phan Văn V**, sinh năm: 1983 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 04/5/2022, Nguyễn Tấn P đi bộ từ khu chung cư P, phường Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đến khu dân cư thuộc phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà K1006/23/21 đường T, phường H, quận Cẩm Lệ của bà Lê Thị Ph (Sinh năm: 1966, trú tại: Tổ 27, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) thì P phát hiện ngôi nhà đang sửa chữa, cổng đóng nhưng bên trong chưa lắp cửa chính nên P chui lỗ tường nhà để đột nhập vào trong; P đi vào phòng ngủ trong nhà lục trong túi quần đang treo lấy trộm 1.000.000 đồng và 3 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2 USD trong một ví da nam màu đen; sau đó, P tiếp tục lấy 5.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu hồng trong túi xách da nữ, màu xám và 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng đặt trên giường. P bỏ các tài sản trộm cắp được vào túi quần rồi vứt ví da nam, túi xách nữ tại vị trí cửa hông nhà rồi theo lối cũ tẩu thoát. Số tiền mặt trộm cắp được P đã trả nợ cho Nguyễn M (Sinh năm: 1997, trú tại: Thôn B, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng là em ruột P) 200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết; điện thoại Iphone 8 Plus P mang bán tại cửa hàng điện thoại V của ông Phan Văn V (Sinh năm: 1983, trú tại: thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) với giá 800.000 đồng, số tiền này P đã tiêu xài hết. Đến ngày 06/5/2022, Cơ quan Công an triệu tập P làm việc thì P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

***Tang vật tạm giữ:**

- Số tiền 200.000 đồng do Nguyễn M tự nguyện giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 03 (ba) tờ tiền đô la mỹ mệnh giá 02 USD thu giữ của Nguyễn Tấn P;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu vàng thu tại cửa hàng điện thoại di động V;

Theo bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ xác định tại thời điểm chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus có giá trị 590.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus có giá trị 3.843.000 đồng và 03 tờ tiền đô la mỹ mệnh giá 02 USD có giá trị 138.768 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Tấn P đã trộm cắp trong vụ án trên là 10.771.768 đồng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSCL ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P mức án từ **12** tháng đến **15** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Tấn P đã tác động gia đình trả lại cho anh Phan Văn V số tiền mà bị cáo nhận từ anh V khi bán điện thoại Iphone 8 plus là 800.000đ và anh V không có yêu cầu gì thêm.

Đồng thời số tài sản mà bị cáo P đã trộm của bà Lê Thị Ph gồm: số tiền 200.000 đồng (do anh Nguyễn M nộp lại); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus và 03 (ba) tờ tiền đô la mỹ mệnh giá 02 USD đã được Cơ quan điều tra công an quận Cẩm Lệ tiến hành trả lại cho bà Ph là có căn cứ, bà Ph đã nhận lại những tài sản này. Đối với số tiền trộm còn lại là 6.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bà Ph có yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn P phải bồi thường cho bà; tuy nhiên tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường dân sự đề ngày 29/8/2022 thì bà Ph không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thêm số tiền 6.000.000đ nêu trên nên phần trách nhiệm dân sự bị cáo P đã thực hiện xong, đề nghị HĐXX không đề cập đến.

Về vật chứng: Đối với số tiền 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus và 03 (ba) tờ tiền đô la mỹ mệnh giá 02 USD là tài sản của bà Lê Thị Ph, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra thì Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bà Ph là có căn cứ.

Về trách nhiệm của những người có liên quan:

-Đối với anh Nguyễn M được bị cáo Nguyễn Tấn P trả nợ bằng số tiền 200.000đ trộm cắp được, tuy nhiên anh M không biết được nguồn gốc số tiền này là do phạm

tội mà có và anh M đã chủ động giao nộp số tiền này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

-Đối với anh Phan Văn V là người mua điện thoại di động Iphone 8 Plus do bị cáo P trộm cắp từ bà Ph mà có được nhưng anh V không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, đồng thời anh V đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa người bị hại bà Lê Thị Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn V, anh Nguyễn M đã được Tòa án triệu tập nhưng bà Ph, anh V đều có đơn xin vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của bà Ph, anh V. Do đó, sự vắng mặt của bà Ph, anh V không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292,296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn P khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 23 giờ ngày 04/5/2022 tại số nhà K1006/23/21 đường T, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Tấn P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Lê Thị Ph trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **10.771.768 đồng.**

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 51/CT-VKS-NHS, ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn P thì thấy:

Bị cáo là người tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo Nguyễn Tấn P đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tấn P có nhân thân xấu: Bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 129/2016/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2016 (đã chấp hành xong).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn P đã thành khẩn khai báo nghĩ nên áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Xét về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Tấn P đã tác động gia đình trả lại cho anh Phan Văn V số tiền mà bị cáo nhận từ anh V khi bán điện thoại Iphone 8 plus là 800.000đ và anh V không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Đồng thời số tài sản mà bị cáo P đã trộm của bà Lê Thị Ph gồm: số tiền 200.000 đồng (do anh Nguyễn M nộp lại); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus và 03 (ba) tờ tiền đô la mỹ mệnh giá 02 USD đã được Cơ quan điều tra công an quận Cẩm Lệ tiến hành trả lại cho bà Ph là có căn cứ, bà Ph đã nhận lại những tài sản này. Đối với số tiền trộm còn lại là 6.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bà Ph có yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Ph phải bồi thường cho bà; tuy nhiên tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường dân sự đề ngày 29/8/2022 thì bà Ph không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thêm số tiền 6.000.000đ nêu trên nên phần trách nhiệm dân sự bị cáo P đã thực hiện xong, bà Ph không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Xét về vật chứng:

- Ngày 16/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ trả lại số tiền 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus và 03 (ba) tờ tiền đô la mỹ mệnh giá 02 USD là tài sản của bà Lê Thị Ph bị P trộm cắp cho bà Lê Thị Ph là có căn cứ. Sau khi nhận lại tài sản, bà Ph không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[2.6] Về trách nhiệm của những người có liên quan:

-Đối với anh Phan Văn V khi mua máy điện thoại Iphone 8 Plus, anh V không biết là tài sản do phạm tội mà có và anh V cũng đã giao nộp điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

-Đối với anh Nguyễn M được bị cáo Nguyễn Tấn P trả nợ bằng số tiền 200.000đ trộm cắp được, anh M không biết được nguồn gốc số tiền này là do phạm tội mà có và anh M đã chủ động giao nộp số tiền 200.000đ này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[2.7]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn P **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/5/2022.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Nguyễn Tấn P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn M biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/8/2022.

Riêng người bị hại bà Lê Thị Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ công an quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo; bị hại;
-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga